

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GLOBALVISIONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GLOBALVISIONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBALVISIONS GROUP JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLOBALVISIONS GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110810247

3. Ngày thành lập: 09/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 Ngách 42 Ngõ 445 Nguyễn Khang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903224988

Fax:

Email: Executives@globalvisions.com. Website:
vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, thuế, kế toán)	7020(Chính)
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
3.	In ấn	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
7.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
8.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Trừ dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5222
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

15.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc và làm sạch đất, mặt nước, tiêu hủy các nguyên vật liệu độc	3900
16.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
20.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
21.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ máy móc, thiết bị y tế)	4659
23.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
28.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
30.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
31.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hoá)	4610
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: Tư vấn đào tạo chuyển giao công nghệ ngành in và công nghệ thông tin	7211
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ Dịch vụ báo cáo tòa án và Hoạt động đấu giá độc lập và Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và Tư vấn chứng khoán)	7490
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Trừ đấu giá, tư vấn pháp luật)	6820
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất,... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
51.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Điều hành tua du lịch	7912
54.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
57.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
58.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
59.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
60.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
61.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
62.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
63.	Thu gom rác thải độc hại	3812
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
65.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo nghề	8531

66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
67.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
68.	Sản xuất rượu vang	1102
69.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
70.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
71.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THANH NGA	Số 6, ngách 42, ngõ 445 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0241780004 30	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
			Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000		

2	TRẦN MINH CHỈNH	Số 19A Ngách 164/41 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	024057006674
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000	
3	BÙI XUÂN MẠC	Số 11 /297 ngõ 42 Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	70,000	001069006870
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	70,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI XUÂN MẠC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 06/07/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001069006870

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 11 /297 ngõ 42 Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 11 /297 ngõ 42 Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội